

BẢO HIỂM HỖ TRỢ THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN DO TAI NẠN

Cuộc sống biến động và thay đổi không ngừng, vì thế bạn luôn sẵn sàng khám phá và chinh phục những điều mới. Để đảm bảo rằng niềm đam mê của bạn không bị dang dở trước những tai nạn bất ngờ không may xảy ra, MAP Life mang đến cho bạn sản phẩm Bảo hiểm hỗ trợ Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn giúp bạn thêm tự tin để thực hiện những kế hoạch của bản thân.

Ghi chú: Sản phẩm Bảo hiểm hỗ trợ Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn được Bộ Tài chính phê chuẩn theo công văn số 92/BTC-QLBH ngày 03/01/2014, sửa đổi bổ sung theo công văn phê chuẩn số 12040/BTC-QLBH ngày 09/10/2019, và ban hành theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir.



ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Hỗ trợ tài chính trước những rủi ro Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc Thương tật bộ phận vĩnh viễn do Tai nạn.



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm ("NĐBH") bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc Thương tật bộ phận vĩnh viễn do nguyên nhân Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, Công ty sẽ chi trả % Số tiền bảo hiểm theo quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm (tối đa 100% Số tiền bảo hiểm).

Lưu ý: Sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn này không được chia lãi và không được trả lãi, không có giá trị hoàn lại, không được thưởng dưới bất kỳ hình thức nào



THÔNG TIN CHUNG VỀ SẢN PHẨM

| | |
|----------------|------------------------------|
| Tuổi tham gia: | Từ 180 ngày tuổi đến 70 tuổi |
|----------------|------------------------------|

| | |
|-----------------------------------|---------|
| Tuổi tối đa khi kết thúc hợp đồng | 71 tuổi |
|-----------------------------------|---------|

| | |
|---|----------------------------------|
| Thời hạn hợp đồng/ Thời hạn bảo hiểm | 01 năm, tự động tái tục hàng năm |
|---|----------------------------------|

| | |
|-------------------|------------------------|
| Thời hạn đóng phí | Bằng Thời hạn hợp đồng |
|-------------------|------------------------|



LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

1. Công ty có quyền không chi trả các quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm hỗ trợ Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn nếu thương tật vĩnh viễn đối với NĐBH phát sinh từ hoặc do các nguyên nhân sau, dù trực tiếp hay gián tiếp:
 - a) Làm các công việc có nguy cơ cao, bao gồm thám hiểm biển, nhóm cứu hộ trên biển, làm việc ở độ cao từ 10 (mười) mét trở lên, tiếp xúc với a-mi-ăng, dàn dựng hiện trường các vụ nổ trong phim, lái xe chuyên nghiệp, vận động viên thể thao chuyên nghiệp, kỵ sĩ đua ngựa, công nhân dàn khoan dầu khí, công nhân bốc vác, những người trực tiếp tham gia sản xuất hoặc xử lý chất nổ;
 - b) Tham gia các loại hình đua tốc độ, các môn thể thao chuyên nghiệp;
 - c) Tham gia các hoạt động nguy hiểm hoặc theo đuổi các thú chơi mạo hiểm như thám hiểm hạng động, khám phá các hốc đá, trèo dốc đá (trừ dốc đá nhân tạo) hoặc leo núi bằng dây, bất kỳ hoạt động dưới nước nào phải sử dụng bình thở dưới nước, nhảy dù rơi tự do, nhảy vực, nhảy bungee, dù lượn, điều lượn, nhảy dù thường, thuyền hơi vượt thác và đua ngựa;
 - d) Tham gia các chuyến bay hoặc bất kỳ hoạt động trên không nào khác ngoại trừ với tư cách hành khách có mua vé trên các máy bay thương mại có giấy phép trên các hành trình bay thường lệ;
 - e) Các hành động chiến tranh hay khủng bố phát sinh hoặc liên quan tới sự cộng tác, tham gia, kích động của NĐBH;
 - f) Bạo động, biểu tình hoặc gây rối trật tự không với tư cách nạn nhân;
 - g) Tham gia các hoạt động của lực lượng vũ trang, quân đội hoặc cảnh sát (trừ lực lượng dự bị hoặc huấn luyện tự nguyện);



LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM (tiếp)

- h) Hành vi phạm tội của NĐBH, và/hoặc Bên mua bảo hiểm (BMBH), và/hoặc Người thụ hưởng;
 - i) Tai nạn đối với NĐBH có nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng thức uống có cồn hoặc ma túy;
 - j) Mang thai, sinh con hoặc các biến chứng có liên quan và/hoặc các hình thức thụ thai có can thiệp y tế;
 - k) Bệnh tật, trừ khi bệnh tật từ việc nhiễm trùng vết thương do Tai nạn hoặc chấn thương do Tai nạn, với điều kiện Tai nạn cần phải thỏa điều kiện chi trả trong danh sách phụ lục 2 của Quy tắc điều khoản sản phẩm này;
 - l) NĐBH bị thương tật do tự tử hoặc tự gây thương tích trong thời hạn 2 (hai) năm kể từ Ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hỗ trợ Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn nếu Hợp đồng Bảo hiểm hỗ trợ Thương tật vĩnh viễn do Tai nạn được khôi phục hiệu lực cho dù đang ở trong tình trạng có hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc trong tình trạng tỉnh táo hay không tỉnh táo;
 - m) NĐBH bị các bệnh có nguyên nhân hoặc phát sinh từ hoặc có liên quan đến virus HIV, hoặc các dạng đột biến hay biến thể của nó, bao gồm Hội chứng Suy giảm Miễn dịch Mắc phải (AIDS), Hội chứng phức hợp có liên quan đến Aids (ARC);
 - n) Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm liên quan đến một bệnh viện nơi NĐBH được điều trị liên quan đến việc nghiện ma túy hoặc nghiện rượu, hoặc Người được bảo hiểm sử dụng làm nơi điều dưỡng nghỉ dưỡng hoặc phù hồi chức năng.
2. Trong trường hợp sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc điều khoản loại trừ, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và Công ty sẽ hoàn trả cho BMBH toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) sau khi trừ đi các chi phí hợp lý (nếu có).



BẢNG TỈ LỆ TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

| STT | Quyền lợi | Tỉ lệ trả tiền (%Số tiền Bảo hiểm) |
|--|---|--|
| A. THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN | | |
| | Thương tật toàn bộ ảnh hưởng đến công việc (liệt toàn bộ, các tổn thương làm cho nằm liệt giường vĩnh viễn hoặc dẫn đến thương tật toàn bộ vĩnh viễn) | 100% |
| 1 | thương làm cho nằm liệt giường vĩnh viễn hoặc dẫn đến thương tật toàn bộ vĩnh viễn) | 100% |
| 2 | Cắt bỏ xương hàm dưới | 70% |
| 3 | Mất khả năng nói | 50% |
| B. THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN VĨNH VIỄN | | |
| I. PHẦN ĐẦU VÀ MẶT | | |
| 4 | Khuyết xương sọ trên toàn bộ độ dày của xương | |
| | + Bề mặt ít nhất 6 centimet vuông | 30% |
| | + Bề mặt từ 3 đến 6 centimet vuông | 20% |
| 5 | Cắt bỏ một phần xương hàm dưới, cắt bỏ toàn bộ một ngành lên của xương hàm dưới hoặc một nửa thân xương hàm trên | 40% |
| 6 | Mất hoặc mù hoàn toàn một mắt | 41% |
| 7 | Điếc hoàn toàn một tai | 15% |
| 8 | Mất toàn bộ vành tai hai bên | 20% |
| 9 | Mất toàn bộ vành tai một bên | 5% |
| 10 | Sẹo rúm vành tai một bên gây chít hẹp ống tai ngoài | 5% |
| 11 | Mất toàn bộ mũi | 25% |



BẢNG TỈ LỆ TRẢ TIỀN BẢO HIỂM (tiếp)

| STT | Quyền lợi | Tỉ lệ trả tiền (%Số tiền Bảo hiểm) |
|--------------------------|--|--|
| II. PHẦN CHỈ TRÊN | | |
| 12 | Mất một cánh tay hay một bàn tay | 60% Phải 50% Trái |
| 13 | Khuyết lớn trên xương cánh tay (thương tổn vĩnh viễn và không chữa được) | 50% Phải 40% Trái |
| 14 | Liệt hoàn toàn cánh tay (tổn thương các dây thần kinh không chữa được) | 60% Phải 50% Trái |
| 15 | Mất toàn bộ ngón cái | 26% Phải 21% Trái |
| 16 | Cắt đứt/cắt cụt toàn bộ ngón trỏ | 15% Phải 15% Trái |
| 17 | Cắt đứt đồng thời ngón trỏ và ngón cái | 33% Phải 28% Trái |
| 18 | Cắt đứt ngón cái và một ngón tay khác ngoại trừ ngón trỏ | 30% Phải 25% Trái |
| 19 | Cắt đứt ba (3) ngón tay trong đó có ngón cái | 44% Phải 35% Trái |
| 20 | Cắt đứt ba (3) ngón tay ngoại trừ ngón cái và ngón trỏ | 30% Phải 25% Trái |
| 21 | Cắt đứt bốn (4) ngón tay trong đó có ngón cái | 45% Phải 40% Trái |
| 22 | Cắt đứt bốn (4) ngón tay ngoại trừ ngón cái | 40% Phải 35% Trái |
| 23 | Cắt đứt một ngón tay ngoại trừ ngón cái hay ngón trỏ | 10% Phải 05% Trái |
| 24 | Ngón trỏ (mất một đốt) | 04% Phải 04% Trái |



BẢNG TỈ LỆ TRẢ TIỀN BẢO HIỂM (tiếp)

| STT | Quyền lợi | Tỉ lệ trả tiền (%Số tiền Bảo hiểm) |
|---------------------------------|--|--|
| II. PHẦN CHI TRÊN (tiếp) | | |
| 25 | Ngón giữa (mất hai đốt) | 04% Phải 04% Trái |
| 26 | Ngón giữa (mất một đốt) | 02% Phải 02% Trái |
| 27 | Ngón nhẫn hay ngón áp út (mất hai đốt) | 04% Phải 04% Trái |
| 28 | Ngón nhẫn hay ngón áp út (mất một đốt) | 02% Phải 02% Trái |
| 29 | Ngón út (mất hai đốt) | 03% Phải 03% Trái |
| 30 | Ngón út (mất một đốt) | 02% Phải 02% Trái |
| III. PHẦN CHI DƯỚI | | |
| 31 | Cắt đứt một đùi (nửa trên) | 65% |
| 32 | Cắt đứt một đùi (nửa dưới) | 61% |
| 33 | Mất toàn bộ một bàn chân (cắt cụt (tháo khớp) xương chày – cổ chân) | 45% |
| 34 | Mất một phần của một bàn chân (cắt cụt dưới xương sên) | 40% |
| 35 | Mất một phần của một bàn chân (cắt cụt giữa khối xương cổ chân) | 35% |
| 36 | Mất một phần của một bàn chân (cắt cụt (tháo khớp) xương cổ chân – bàn chân) | 30% |
| 37 | Liệt hoàn toàn một chi dưới (tổn thương dây thần kinh không chữa được) | 60% |



BẢNG TỈ LỆ TRẢ TIỀN BẢO HIỂM (tiếp)

| STT | Quyền lợi | Tỉ lệ trả tiền (%Số tiền Bảo hiểm) |
|----------------------------------|--|--|
| III. PHẦN CHI DƯỚI (tiếp) | | |
| 38 | Làm chi dưới bị ngắn đi ít nhất 4cm | 30% |
| 39 | Cắt đứt toàn bộ bốn (4) ngón chân, trong đó có ngón chân cái | 21% |
| 40 | Cắt đứt ba (3) ngón chân, trong đó có ngón chân cái | 18% |
| 41 | Cắt đứt hai (2) ngón chân, trong đó có ngón chân cái | 16% |
| 42 | Cắt đứt các ngón chân cái | 15% |
| 43 | Cắt đứt ngón chân cái (một đốt) | 08% |
| 44 | Cắt đứt bất kỳ ngón chân nào khác ngón chân cái | 05% |
| IV. VẾT THƯƠNG BỎNG | | |
| 45 | Bỏng sâu (độ 3 và 4) | |
| | • Diện tích bỏng dưới 5% bề mặt da của cơ thể | 13% |
| | • Diện tích bỏng từ 5% đến 15% bề mặt da của cơ thể | 24% |
| | • Diện tích bỏng trên 50% bề mặt da của mặt | 30% |
| | • Diện tích bỏng trên 15% bề mặt da của cơ thể | 42% |

Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm này được áp dụng mặc định với người thuận tay phải hoặc người không kê khai về tay thuận của mình khi yêu cầu bảo hiểm. Trường hợp Người được Bảo hiểm thuận tay trái và có kê khai khi yêu cầu bảo hiểm, Biểu bồi thường cho chi trên sẽ được áp dụng ngược lại, mức bồi thường cho phần chi phải sẽ được áp dụng cho phần chi trái và ngược lại.

Ghi chú: Quyền lợi số 1 chỉ được áp dụng cho những người thành niên trên 16 tuổi. Các từ Cắt đứt, Mất, Cắt cụt, Đứt rời có ý nghĩa tương đương nhau.

Lưu ý

Đây chỉ là tài liệu giới thiệu tóm tắt các đặc điểm của sản phẩm, mang tính minh họa. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ tuân theo đúng Quy tắc điều khoản. Trong trường hợp có bất kỳ thông tin vắng tắt, sai lệch nào trong tài liệu này, Hợp đồng sẽ được giải nghĩa theo Quy tắc điều khoản sản phẩm. Chi tiết về quyền lợi, điều khoản loại trừ và các nội dung khác được quy định cụ thể tại Quy tắc điều khoản sản phẩm được đăng tải tại website map-life.com.vn.

Đây là sản phẩm bảo hiểm được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir, không phải là sản phẩm của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Tham gia sản phẩm bảo hiểm nhân thọ không phải là điều kiện bắt buộc để được thực hiện các hoạt động, dịch vụ tài chính tại tổ chức tín dụng hoặc tổ chức, đơn vị khác.

Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại Hợp đồng bảo hiểm để nhận được các quyền lợi bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm.

Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý khách vui lòng tham khảo trang thông tin điện tử: <http://www.map-life.com.vn>.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir

Tầng 6A - 8, Tòa nhà Sài Gòn Giải Phóng
436 - 438 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP HCM
Số điện thoại: (84-28) 2220 1050 | Website: map-life.com.vn

Hotline: 1900 6603